

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cai Lay, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại số 06/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần P).**

Trụ sở tại: số 22 N, phường T, quận H, thành phố E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Cảnh K – sinh năm 1988; Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý và Thu hồi nợ khách hàng cá nhân phía Nam – Khối Quản lý và Thu hồi nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 40, Phạm Ngọc M, phường C, quận I, thành phố S.

(Văn bản ủy quyền số 8265/UQ-PVB ngày 18/8/2017).

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Bùi Trọng C** - SN 1979;

2/ Bà **Nguyễn Thị P** - SN 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp S Sơn, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Tô Ánh T – sinh năm 1983;

2. Ông Huỳnh Văn S – sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Bùi Trọng C, bà Nguyễn Thị P xác nhận còn nợ Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 321.639.586 đồng nợ gốc, 908.928.634 đồng tiền lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 73/2011/HĐHM-CN.VL ngày 15/9/2011.

2. Các bên đương sự thống nhất: Ông Bùi Trọng C, bà Nguyễn Thị P, bà Tô Ánh T và ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2018 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc là 100.000.000 đồng.

- Ngày 30/8/2018 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/11/2018 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/02/2019 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/5/2019 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc là 71.639.586 đồng.

- Ngày 30/11/2022 ông C, bà P, bà T, ông S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ lãi là 908.928.634 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2018 ông Bùi Trọng C, bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Duy S và bà Tô Ánh T tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án của số tiền nợ gốc 321.639.586 (Ba trăm hai mươi một triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng) theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về tài sản bảo đảm: Các bên tự thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án, không yêu cầu giải quyết.

** Về án phí:*

Ông Bùi Trọng C, bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Duy S, bà Tô Ánh T tự nguyện chịu cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 24.458.500 đồng (*hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 24.180.000 đồng (*hai mươi bốn triệu một trăm tám chục ngàn đồng*) tại biên lai thu số 14857 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tiền Giang.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKDND H, L;
- THADS H. L;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

Trần Kim Loan